| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:04/2014/QĐ-UBND | *Bạc Liêu, ngày 09 tháng 5 năm 2014* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND *ngày 26/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về trình tự, thủ tục xây* dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 75/TTr-STP ngày 31 tháng 3 năm 2014,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, gồm các nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm d, Khoản 2, Điều 8 như sau:

"d) Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh giá tác động của thủ tục hành chính, gửi lấy ý kiến của Sở Tư pháp và tổng hợp ý kiến đóng góp, chỉnh lý hoàn chỉnh dự thảo văn bản."

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 10 như sau:

"3. Hồ sơ gửi lấy ý kiến

a) Công văn nêu rõ thực trạng quản lý Nhà nước; mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, cơ sở pháp lý của việc ban hành văn bản; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và những vấn đề cần xin ý kiến.

b) Dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị *(gọi chung là dự thảo văn bản).*

c) Bản đánh giá tác động của thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính *(đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính).*

d) Các tài liệu khác có liên quan."

3. Bổ sung Điểm c vào Khoản 4, Điều 10 như sau:

"c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, ngoài việc thực hiện quy định tại Điểm a, b Khoản này thì:

- Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về thủ tục hành chính thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc biểu mẫu lấy ý kiến do Bộ Tư pháp ban hành và đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để tổng hợp ý kiến tham gia, gửi cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Trong thời hạn không quá 10 *(mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi lấy ý kiến, Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến góp ý và gửi văn bản tham gia ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính cho cơ quan chủ trì soạn thảo."

4. Bổ sung vào Khoản 5, Điều 10 như sau:

" Việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với quy định về thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản phải được thể hiện thành một phần riêng trong văn bản tiếp thu, giải trình."

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 11 như sau:

" 2. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Công văn yêu cầu thẩm định.

b) Dự thảo Tờ trình đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 10 của Quy định này.

c) Dự thảo văn bản QPPL đã được chỉnh lý sau khi có ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức hữu quan và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản.

đ) Bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và báo cáo giải trình về việc tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, trong đó có ý kiến góp ý của Sở Tư pháp *(đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính).*

e) Các tài liệu khác có liên quan.

Trong trường hợp hồ sơ gửi thẩm định không đảm bảo các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan soạn thảo bổ sung hồ sơ thẩm định hoặc xây dựng công văn trả lại hồ sơ. Trong trường hợp này thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ hồ sơ thẩm định theo yêu cầu hoặc gửi lại hồ sơ thẩm định cho Sở Tư pháp."

6. Bổ sung Điểm đ vào Khoản 3, Điều 11 như sau:

"đ) Đối với văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét các tiêu chí quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 13 như sau:

" 2. Hồ sơ dự thảo văn bản gồm:

a) Tờ trình và dự thảo văn bản.

b) Báo cáo thẩm định.

c) Bản tổng hợp ý kiến về dự thảo văn bản.

d) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến hoặc không tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản

đ) Bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và báo cáo giải trình về việc tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, trong đó có ý kiến góp ý của Sở Tư pháp *(đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính).*

e) Các tài liệu khác có liên quan."

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện nội dung Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH *(để giám sát)*;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
*(Giao UBND cấp huyện triển khai)*
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng NC-PC;
- Lưu: VT, NCPC (T30).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Ái Nam